

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15-5-2019
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Dũng;
2. Bà Dương Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Bến C, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ tạm trú : Ấp Thuận T, xã L Th, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn L (tên thường gọi: H), sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Bến C, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.

Chị C có mặt, anh L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn- chị Phạm Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh L tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 10 năm 2014 tại UBND thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh L không quan tâm vợ con, cờ bạc và quan hệ tình cảm nam nữ với người khác và đánh chị, từ đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vì thương con nên chị tiếp

tục chung sống đến tháng 01/2019 thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên chị về bên gia đình cha mẹ ruột sống và ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, anh L không có thiện chí đoàn tụ, kiếm có hăm dọa nhiều lần. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị C giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị C và anh L chung sống có một người con tên Vũ Quốc V, sinh ngày 16/12/2014, hiện đang sống chung với chị C. Nay ly hôn, chị C yêu cầu được nuôi cháu Việt và không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị C trình bày không có.

Bị đơn- anh Vũ Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về cơ sở hôn nhân, thời gian chung sống đăng ký kết hôn như chị C trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến chị C ly hôn là do anh cờ bạc, có quan hệ tình cảm nam nữ với người khác, bỏ mặc vợ con không quan tâm, từ đó bất đồng ý kiến, không có tiếng nói chung nên chị C về gia đình cha mẹ ruột sống và ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng chị C không cho anh cơ hội. Nên nhiều lần Tòa án triệu tập đến giải quyết vụ án, anh biết nhưng không đến tham gia vụ kiện. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị C yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý, có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Anh L và chị C chung sống có một người con tên Vũ Quốc V, sinh ngày 16/12/2014, hiện đang sống với chị C. Nay ly hôn, chị C yêu cầu được nuôi con chung, anh đồng ý và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh L trình bày không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết, hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Đến ngày 10/5/2019 làm việc anh L và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị C, chị C được quyền ly hôn với anh Vũ Văn L. Về con chung giao cháu Vũ Quốc V cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về cấp dưỡng nuôi con chung do chị C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung chị C, anh L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung chị C, anh L trình bày không có. Về án phí: Chị C phải chịu tiền án phí theo pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn anh Vũ Văn L có địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

- Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn anh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết định đưa ra xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh L là vợ chồng, tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08 tháng 10 năm 2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét về quá trình chung sống thì thấy rằng: Hai anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị C cho rằng anh L sống không chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ, anh L đánh chị C. Từ đó cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, cả hai anh chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng lại được. Anh L Tòa án triệu tập nhiều lần, dù biết nhưng không đến tham gia giải quyết vụ án. Tại biên bản lấy lời khai anh L cũng thừa nhận và đồng ý ly hôn chị C, lời trình bày của chị C tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Do đó, hôn nhân giữa chị C và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị C là có cơ sở. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

[3] Về con chung: Chị C và anh L có một người con tên Vũ Quốc V, sinh ngày 16/12/2014. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được nuôi cháu Việt, lời khai anh L thống nhất giao cháu V cho chị C nuôi dưỡng để tiện chăm sóc và sau này cháu được đi học.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị C và anh L đã thống nhất giao con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, bởi vì cháu V còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo nhu cầu về vật chất, tinh thần, tâm sinh lý lứa trẻ và quyền L của con chung nên giao cháu V cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là cần thiết, phù hợp theo qui định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung chị C không có yêu cầu, dù Hội đồng xét xử đã giải thích quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trong việc cấp dưỡng nuôi

con sau khi ly hôn cho chị C nghe nhưng chị vẫn giữ nguyên ý kiến. Do đó, ghi nhận chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị C và anh L không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị C và anh L trình bày không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị C phải chịu tiền án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị C. Chị C được ly hôn với anh Vũ Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Quốc V, sinh ngày 16/12/2014 cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị C và anh L không yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị C và anh L trình bày không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0021801 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu. Chị C đã nộp xong tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Anh Vũ Văn L không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị C có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Anh L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Cầu nơi anh L cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND thị trấn Bến Cầu;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

NGUYỄN HOÀNG MAI